

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 69/2023/DS-ST

Ngày 10-8-2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hoàng và ông Nguyễn Đăng Thám

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thăng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2022/TLST-DS, ngày 16/11/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-DS, ngày 16/5/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn . T. L, sinh năm 1961.

Trú tại : Hẻm 87 Hùng Vương, TT Ea Súp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: - Bà Trần. Th. H, sinh năm 1985.

- Ông Ôn. Th. Ng, sinh năm 1984.

Cùng trú tại: 277 đường 3/2 TT Hà Lam, huyện Thăng Bình, Quảng Nam
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 30/1/2021, bà Nguyễn . T. L có cho vợ chồng ông Ôn. Th. Ng và bà Trần. Th. H vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 30/5/2021, lãi suất hai bên thỏa thuận 4%/tháng, mục đích để vợ chồng bà H đáo hạn ngân hàng. Quá thời hạn trả, mặc dù bà L yêu cầu nhiều lần nhưng Ông Ng bà H vẫn không trả nợ cho bà mà chỉ trả được số tiền lãi là 40.000.000 đồng. Nay bà Nguyễn . T. L yêu cầu vợ chồng ông Ôn. Th. Ng và bà Trần. Th. H trả cho bà số nợ vay gốc là 200.000.000 đồng, bà không yêu cầu trả lãi.

Ý kiến của bị đơn:

Ý kiến bà Trần. Th. H: Ngày 30/1/2021 bà H có mượn của bà Nguyễn . T. L số tiền 200.000.000 đồng để mua đất nhưng do làm ăn thua lỗ nên chưa có khả năng trả nợ cho bà L, bà H mong bà L tạo điều kiện về thời gian để bà H làm trả nợ cho bà số tiền trên.

Ý kiến ông Ôn. Th. Ng: Số tiền 200.000.000 đồng bà L đòi vợ chồng ông trả là khoản nợ vợ chồng ông vay của bà L vào ngày 30/1/2021, thời hạn vay ông không nhớ, lãi suất vay có lúc ông khai 12.000.000 đồng/tháng, có lúc ông trình bày không nhớ. Đến nay vợ chồng ông mới trả cho bà L được 50.000.000 đồng tiền lãi và chưa trả được nợ gốc cho bà L. Đối với số tiền lãi mà vợ chồng ông đã trả cho bà L, ông không yêu cầu xem xét lại. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, ông Ng thống nhất nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 200.000.000 đồng.

Ý kiến của kiểm sát viên:

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán, thư ký được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa đúng quy định. Bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, buộc bà H ông Ng có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ vay là 200.000.000 đồng.

- *Các tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm:* 01 giấy vay tiền lập ngày 30/1/2021.

- *Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết sự kiện các bên thống nhất:* Các bên thống nhất bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Ôn. Th. Ng và bà Trần. Th. H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ông Ng bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại các bản tự khai của ông Ôn. Th. Ng và bà Trần. Th. H đều thừa nhận ngày 30/1/2021 vợ chồng Ông Ng bà H có mượn của bà L số tiền 200.000.000 đồng, do làm ăn thu lỗ nên đến nay chưa trả được cho bà H số tiền trên. Lời khai của ông Ng, bà H phù hợp với lời khai của bà L và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định vào ngày 30/1/2021, vợ chồng Ông

Ng bà H có lập giấy vay tiền với nội dung vay của bà Nguyễn . T. L số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất do hai bên thoả thuận và cam kết thời gian trả vào ngày 30/5/2021.

Thoả thuận vay tiền giữa hai bên thuộc loại hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi. Đối với số tiền lãi, hợp đồng vay tiền chỉ thể hiện lãi suất do hai bên thoả thuận. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ông Ng bà H không yêu cầu Toà án xem xét lại số tiền lãi đã trả cho nguyên đơn bà L, bà L cũng rút yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

ông Ng, bà H không trả được nợ vay đúng hạn nên bà L khởi kiện là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn . T. L, buộc vợ chồng ông Ôn. Th. Ng và bà Trần. Th. H có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ vay theo giấy vay tiền lập ngày 30/1/2021 là 200.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Vợ chồng ông Ôn. Th. Ng và bà Trần. Th. H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là $200.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 10.000.000 \text{ đồng}$ (Mười triệu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn . T. L.

Buộc vợ chồng ông Ôn. Th. Ng và bà Trần. Th. H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn . T. L số tiền nợ vay theo giấy vay tiền lập ngày 30/1/2021 là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Vợ chồng ông Ôn. Th. Ng và bà Trần. Th. H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn . T. L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006094 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/8/2023), đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS-AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN, CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Cẩm Nhung

